

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC N - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phụng.

2. Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực N - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực N - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực N - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/HSST-QĐ ngày 03/02/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ Trường G**, sinh năm 1996 tại xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số B, ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà: Võ Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Châu Vạn Đ**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B, ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Huỳnh Văn C, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/5/2025, do đang nợ tiền nhưng không có khả năng trả, Trần Vũ Trường G nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền trả nợ. Khi đi làm về ngang khu đất trống thuộc ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp, G nghe tiếng bò kêu và phát hiện có bò thả rông không người trông coi nên để ý rồi đi về.

Đến khoảng 15 giờ ngày 14/5/2025, G trở lại địa điểm trên, nhìn thấy 02 con bò đang ăn cỏ. G sử dụng điện thoại chụp hình và quay video clip con bò cái lông trắng, không sừng để tìm người mua. G truy cập mạng xã hội Facebook và liên hệ với anh Nguyễn Văn T, gửi hình ảnh và video con bò để chào bán, hai bên thống nhất giá 15.000.000 đồng.

Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2025, anh T cùng anh Huỳnh Văn C đến địa điểm trên xem bò, đồng ý mua và đặt cọc cho G 1.000.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày, T thuê xe tải không rõ biển số đến bắt bò và trả cho G số tiền mua bò còn lại 14.000.000 đồng. G sử dụng số tiền bán bò để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Sau khi nhận bò và trên đường vận chuyển về, anh C hỏi anh T có muốn bán lại con bò hay không vì biết người có nhu cầu mua. T đồng ý nếu có lời thì bán. Sau đó, anh C chủ động liên hệ với anh Nguyễn Văn D để thỏa thuận việc mua bán. Hai bên thống nhất giá 18.000.000 đồng; anh T đồng ý bán lại con bò theo sự môi giới của anh C; anh T và anh D mỗi người đưa cho anh C 1.000.000 đồng tiền công, nhưng anh C không thừa nhận có nhận của anh D 1.000.000 đồng.

Đến ngày 16/5/2025, anh Châu Vạn Đ là chủ sở hữu con bò bị mất trộm đến Công an xã trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã tiến hành xác minh, điều tra và đã thu hồi được con bò trọng lượng 510kg bị chiếm đoạt từ anh Nguyễn Văn D và đã trao trả cho anh Đ theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 198/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giá trị 510kg bò hơi là 24.990.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn D yêu cầu người bán bò bồi thường thiệt hại với số tiền 19.000.000 đồng (trong đó 18.000.000 đồng mua bò và 1.000.000 đồng đưa cho anh C). Trần Vũ Trường G thống nhất bồi thường số tiền 19.000.000 đồng cho anh D.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSKVN ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực N - Đồng Tháp đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực N - Đồng Tháp để xét xử đối với Trần Vũ Trường G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Khu vực N – Đồng Tháp giữ nguyên

bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vũ Trường G mức hình phạt tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 12.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Trường G đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại. Đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực N – Đồng Tháp, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Châu Vạn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại đã có lời khai có trong hồ sơ và sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét hành vi của bị cáo Trần Vũ Trường G:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Trường G thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/5/2025, tại khu đất trống thuộc ấp P, xã T, huyện L (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp, Trần Vũ Trường G có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Châu Vạn Đ 01 con bò trọng lượng 510 kg, trị giá 24.990.000 đồng đem bán để trả nợ. Lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng vì động cơ vụ lợi là trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Vũ Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như sau: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[4.1] Xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Châu Vạn Đ 01 con bò trọng lượng 510 kg, trị giá 24.990.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung.

[4.2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường một phần nghĩa vụ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngày 29/12/2025, ông Nguyễn Văn T đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn D 3.000.000 đồng và ông Huỳnh Văn C đã bồi thường cho ông D 1.000.000 đồng. Ngày 27/02/2026, bị cáo đã bồi thường cho ông D 3.000.000 đồng. Đồng thời thỏa thuận, bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho ông D 12.000.000 đồng. Do đó, ông D không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với ông T, ông C; ông T không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo G.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, nên công nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[8] Xét cáo trạng số 25/CT-VKSKVN ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực N – Đồng Tháp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh, về mức hình phạt đối với bị cáo G và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[9] Các nội dung khác:

- Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn C và Nguyễn Văn D không biết con bò do G bán là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

- Đối với điện thoại di động Trần Vũ Trường G sử dụng liên lạc mua bán bò đã trộm được, bị cáo đã làm mất nên không thể tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 12.000.000 đồng phải bồi thường cho ông D.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ Trường G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ Trường G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Vũ Trường G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, ông Huỳnh Chí C1, ông Nguyễn Văn D: Bị cáo Trần Vũ Trường G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 12.000.000 đồng.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Vũ Trường G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực N – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT (PCN) Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyên

